

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Số: *24* /2020/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày *04* tháng *9* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về bảo vệ môi trường
tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh cảnh sát môi trường số ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh cảnh sát môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 432/TTr-BQL ngày 22 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung

Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; các Chủ doanh nghiệp đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *zh*

Nơi nhận: *zh*

- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^V.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý về bảo vệ môi trường tại
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2020/QĐ-UBND

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp trong công tác quản lý về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có các KCN tập trung (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN (sau đây gọi chung là Chủ đầu tư hạ tầng KCN), các Chủ dự án và Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN (sau đây gọi chung là Doanh nghiệp trong KCN) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan, các quy định hiện hành, bảo đảm hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ, cản trở các hoạt động bình thường của mỗi ngành.

2. Việc trao đổi thông tin về công tác bảo vệ môi trường KCN phải được tiến hành thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và của từng ngành.

3. Trong công tác thanh tra, kiểm tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra đảm bảo không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

4. Khi phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN phải phối hợp kiểm tra, xác minh, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ về nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

5. Trường hợp có ý kiến khác nhau về giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN, phải báo cáo lãnh đạo cùng cấp của ngành mình xem xét giải quyết. Đối với những vấn đề chưa thống nhất, cơ quan thụ lý có trách nhiệm tổng hợp đề xuất hướng giải quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II **CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 3. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh là đơn vị chủ trì, cập nhật những quy định mới của pháp luật về bảo vệ môi trường, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các Chủ đầu tư hạ tầng KCN và các Doanh nghiệp trong KCN để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định; trong đó tập trung vào các hình thức tuyên truyền chủ yếu như: tuyên truyền phổ biến các quy định mới, giải đáp trên cổng thông tin điện tử; tổ chức các hội nghị tuyên truyền; in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, phối hợp tham gia tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin như Website, tập san, bản tin của ngành, đơn vị mình.

3. Chủ đầu tư hạ tầng KCN chủ động tuyên truyền cho các Doanh nghiệp trong KCN thực hiện nghiêm các quy định của KCN, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tuyên truyền, tổ chức các hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường KCN theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Phối hợp trong công tác thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; kiểm tra việc thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các tài liệu tương đương

1. Đơn vị chủ trì thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc chủ trì kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại dự án làm căn cứ để cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, chấp thuận thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các tài liệu tương đương có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra theo quy định.

Thành phần Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra phải có sự tham gia của Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện UBND cấp huyện

(Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) và Công an tỉnh (Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, tùy theo từng dự án và do đơn vị chủ trì quyết định).

2. Khi UBND cấp huyện chủ trì thành lập đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở, làm căn cứ để chấp thuận thay đổi nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tài liệu tương đương. Thành phần Đoàn kiểm tra phải có đại diện của Ban Quản lý các KCN tỉnh.

3. Các đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn tham gia và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật cần thiết trong quá trình kiểm tra.

Điều 5. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường KCN phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Thông tin, tài liệu phải được thông báo, gửi, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho mỗi ngành, thông qua đơn vị đầu mối được quy định tại Khoản 4 Điều này.

b) Bảo đảm đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; lưu trữ quốc gia và danh mục bí mật Nhà nước của từng ngành, đơn vị.

2. Những thông tin, tài liệu được thông báo, gửi, cung cấp:

a) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt/Giấy xác nhận của các dự án trong KCN;

Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của các dự án trong các KCN;

Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tài liệu tương đương của các dự án trong các KCN thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Kết quả quan trắc môi trường chung của các KCN theo mạng lưới quan trắc môi trường chung của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất;

Quyết định thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra;

Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Kết quả thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Kết luận thanh tra, kiểm tra;

Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường hoặc các tài liệu khác theo đề nghị khi có văn bản của các ngành.

b) Đối với Ban Quản lý các KCN tỉnh:

Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt, Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo Giấy xác nhận của các dự án trong KCN (trong trường hợp Ban Quản lý các KCN tỉnh được ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường theo quy định);

Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của các dự án trong các KCN;

Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tài liệu tương đương của các dự án trong các KCN thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các KCN tỉnh;

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

Kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm;

Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;

Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Kết quả thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Kết luận thông báo kết quả kiểm tra;

Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường hoặc các tài liệu khác theo đề nghị khi có văn bản của các ngành.

c) Đối với UBND cấp huyện:

Bản sao Kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án trong các KCN kèm theo Giấy xác nhận;

Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tài liệu tương đương của các dự án trong các KCN thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện;

Kế hoạch kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong KCN;

Kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường;

Các tài liệu khác theo đề nghị khi có văn bản của các ngành.

d) Đối với Công an tỉnh:

Quyết định điều tra, xác minh cá nhân, tổ chức vi phạm có dấu hiệu tội phạm;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Kết quả thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm;

Bản sao Quyết định điều tra, khởi tố vụ án; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về bảo vệ môi trường đối với các dự án trong KCN;

Bản sao Quyết định đình chỉ vụ án hoặc Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự về bảo vệ môi trường đối với các dự án trong KCN.

đ) Chủ đầu tư hạ tầng KCN có trách nhiệm tổng hợp cung cấp kịp thời các thông tin có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trong KCN khi có đề nghị của các cơ quan chức năng.

e) Doanh nghiệp trong KCN có trách nhiệm tổng hợp cung cấp kịp thời các thông tin có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp khi có đề nghị của các cơ quan chức năng.

g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cần cung cấp các thông tin liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của KCN, liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý các KCN tỉnh để được cung cấp thông tin.

3. Hình thức thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu:

a) Việc cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, bằng hình thức trao đổi trực tiếp, văn bản đề nghị cung cấp thông tin.

b) Thời điểm cung cấp thông tin: Khi giải quyết xong thủ tục, sự việc hoặc khi có văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu.

4. Đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm thông báo, gửi, cung cấp và tiếp nhận thông tin, tài liệu:

a) Thanh tra Sở, Chi cục bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

b) Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Ban Quản lý các KCN tỉnh là đơn vị đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý các KCN tỉnh tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện là cơ quan đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện nơi có KCN tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

d) Phòng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh là đơn vị đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu thuộc trách nhiệm của Công an tỉnh tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

đ) Chủ đầu tư hạ tầng KCN bố trí cán bộ có chuyên môn là đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trong KCN tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

e) Doanh nghiệp trong KCN bố trí cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm là đầu mối thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp tới các cơ quan liên quan và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan;

g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cần cung cấp hoặc cần tra cứu các thông tin liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của KCN bố trí cán bộ liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý các KCN tỉnh để được cung cấp, trao đổi thông tin.

Điều 6. Phối hợp thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Khi xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN, các cơ quan chủ trì thực hiện theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thanh tra, kiểm tra, thống nhất về nội dung, đối tượng thanh tra, tránh chồng chéo, trùng lặp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì thực hiện thanh tra về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN, có trách nhiệm thành lập đoàn thanh tra. Thành phần đoàn thanh tra phải có đại diện Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện. Các đơn vị tham gia phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ có đủ năng lực tham gia đoàn thanh tra.

Kết thúc thanh tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND cấp huyện nơi có dự án hoạt động và các cơ quan liên quan kết luận thanh tra, quyết định xử lý (nếu có) để phối hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện.

3. Công an tỉnh chủ trì tiến hành kiểm tra đột xuất, điều tra xác minh doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về bảo vệ môi trường. Khi tiến hành kiểm tra, xác minh, Công an tỉnh phải thông báo và đề nghị Ban Quản lý các KCN tỉnh tham gia phối hợp. Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Kết thúc điều tra, xác minh, Công an tỉnh có trách nhiệm thông báo, gửi kết quả điều tra xác minh, quyết định xử lý (nếu có) tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh, UBND cấp huyện nơi có cá nhân, tổ chức được kiểm tra, xác minh để theo dõi, quản lý.

4. Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, thường xuyên, toàn diện việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của Chủ đầu tư hạ tầng KCN và Doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh. Khi kiểm tra, giám sát định kỳ (theo kế hoạch hàng năm), Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát. Thành phần Đoàn kiểm tra, giám sát phải

có đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, Chủ đầu tư hạ tầng KCN (trừ trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát là Chủ đầu tư hạ tầng KCN). Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát nếu phát hiện Doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính, đề nghị người có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý các KCN tỉnh là đơn vị đầu mối theo dõi, giám sát, đôn đốc việc chấp hành các Quyết định xử phạt và thực hiện khắc phục các vi phạm của các Chủ đầu tư hạ tầng KCN, các Doanh nghiệp trong KCN. Đối với các Doanh nghiệp cố tình không thực hiện việc khắc phục vi phạm, Ban Quản lý các KCN tỉnh thông báo cho cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra để có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Chủ đầu tư hạ tầng KCN chủ động thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp trong KCN. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp trong KCN thuộc phạm vi quản lý, Chủ đầu tư hạ tầng KCN có trách nhiệm xác minh thông tin và yêu cầu Doanh nghiệp khắc phục, thực hiện nghiêm các quy định nội bộ của KCN. Trường hợp cần thiết phải báo cáo ngay về Ban Quản lý các KCN tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan chức năng trong thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN thuộc phạm vi quản lý (*có trách nhiệm cử cán bộ tham gia phối hợp khi được yêu cầu*).

7. Doanh nghiệp trong KCN:

Chủ động tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của dự án. Trong quá trình hoạt động, khi xảy ra sự cố về môi trường, thực hiện ngay các biện pháp khắc phục tại chỗ, kịp thời thông báo về Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan chức năng để phối hợp khắc phục, xử lý.

Phối hợp Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan chức năng trong thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án (*bổ trí làm việc với các cơ quan chức năng, thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu*).

8. Các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN phải thông báo cho Ban Quản lý các KCN tỉnh để phối hợp thực hiện.

Điều 7. Phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh, UBND cấp huyện:

a) Khi phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm về bảo vệ môi trường xảy ra trong KCN thì cơ quan, đơn vị phát hiện đó có trách nhiệm thông báo và cung cấp tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh để thực hiện công tác nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Cung cấp kết quả xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN theo thẩm quyền và các thông tin, tài liệu khác có liên quan cho Công an tỉnh để thực hiện công tác nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN;

c) Phối hợp trong thực hiện việc quan trắc, phân tích và kiểm định mẫu môi trường khi có đề nghị của Công an tỉnh;

d) Ban Quản lý các KCN tỉnh là cơ quan chủ trì cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện; phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhanh chóng, khẩn trương tổ chức giải quyết, khắc phục các sự cố về môi trường trong KCN; phối hợp khắc phục, xử lý hậu quả các vi phạm về bảo vệ môi trường KCN.

2. Đối với Công an tỉnh:

a) Khi nhận được tin báo và tài liệu có liên quan về tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN do Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh, UBND cấp huyện chuyển đến, phải kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Tùy từng trường hợp cụ thể áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN tỉnh, UBND cấp huyện nơi có hành vi vi phạm về kết quả xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường và những doanh nghiệp, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Chủ đầu tư hạ tầng KCN, Doanh nghiệp trong KCN:

Khi phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm về bảo vệ môi trường, liên quan đến KCN thì cơ quan, đơn vị phát hiện đó có trách nhiệm thông báo và cung cấp tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh để thực hiện công tác nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Công an tỉnh cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường KCN.

4. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện các sai phạm liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đối với các KCN, liên hệ, thông báo về Ban Quản lý các KCN tỉnh. Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định

và thông tin cho cơ quan, tổ chức, các nhân đã phản ánh sau khi có kết quả kiểm tra, xác minh, xử lý.

Điều 8. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh là đầu mối tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

Khi tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của các KCN trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá chức năng, quyền hạn hoặc liên quan đến khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN với bên ngoài KCN, Ban Quản lý các KCN tỉnh chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện hoặc Công an tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền. Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan và cùng tham gia giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường của các KCN trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và Công an tỉnh có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý các KCN tỉnh để cùng tham gia giải quyết theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường KCN, cung cấp, trao đổi thông tin về bảo vệ môi trường KCN

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh là đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường của các KCN trên địa bàn tỉnh.

2. Ngoài các nội dung phối hợp đã được quy định tại Quy chế này, trên cơ sở đề nghị của cơ quan chức năng Chủ đầu tư hạ tầng KCN có trách nhiệm cung cấp các thông tin có liên quan khác về công tác bảo vệ môi trường KCN theo yêu cầu để xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường KCN.

3. Ban Quản lý các KCN tỉnh là đầu mối cung cấp các thông tin về bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân, đảm bảo thống nhất về đầu mối, tránh chồng chéo. Khi cần cung cấp các thông tin có liên quan về bảo vệ môi trường KCN, các đơn vị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ban Quản lý các KCN tỉnh để được khai thác các thông tin cần thiết.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì, phổ biến thực hiện Quy chế này. Khi pháp luật có những thay đổi liên quan đến các nội dung của Quy chế này, Ban

Quản lý các KCN tỉnh lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

2. Định kỳ vào Quý I hằng năm, Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì tổ chức sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp (Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, các Chủ đầu tư hạ tầng KCN tham gia) để đánh giá, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong quản lý về bảo vệ môi trường tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, UBND cấp huyện và các nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *zh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng